

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN(*)

Trên cơ sở khái quát hoá quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về giai cấp công nhân, tác giả đã phân tích sự biến đổi của giai cấp công nhân hiện đại trên thế giới về trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp, về quyền sở hữu,... Đặc biệt, tác giả đã rút ra một số nhận định về xu hướng phát triển của giai cấp công nhân nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Việc nhận thức rõ các xu hướng này để có những đối sách thích hợp nhằm làm cho giai cấp công nhân dù trong hoàn cảnh nào cũng giữ được vai trò tiên phong của mình.

1. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, sự phát triển của kinh tế tri thức cùng với quá trình toàn cầu hoá đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội loài người, làm thay đổi các mối quan hệ giữa những nước có thể chế chính trị xã hội khác nhau cũng như mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên, đồng thời cũng làm thay đổi cả kết cấu xã hội ở những mức độ khác nhau trong nội bộ từng nước. Sự giàu có lên nhanh chóng và sự nghèo đi ở các nước thuộc những châu lục và khu vực khác nhau trên thế giới, sự chuyển đổi ngành nghề của người lao động do những đòi hỏi khách quan của sự phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ đã dẫn đến sự phân tầng diễn ra phổ biến trong nội bộ từng nước, trong kết cấu các giai cấp trong nửa thế kỷ qua là điều đã được giới nghiên cứu khoa học thế giới ghi nhận và nói đến nhiều lần. Đặc biệt, ở tất cả các nước, dù là các nước đã phát triển ở trình độ rất cao hay các nước đang phát triển và đang trong quá trình chuyển đổi, sự phân tầng và sự phát triển của giai cấp công nhân tuy diễn ra ở các mức độ khác

nhau nhưng đều có những nét tương đồng và rất mới so với quá trình này đã diễn ra trong quá khứ. Việc nghiên cứu, tìm ra những nét chung này để từ đó, đưa ra những đánh giá và những dự báo về sự phát triển của giai cấp công nhân nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế, chỉ ra những vấn đề cần quan tâm trong việc hoạch định đường lối, chính sách nhằm xây dựng giai cấp công nhân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là hết sức quan trọng.

2. Để bàn về giai cấp công nhân thì một trong những vấn đề đầu tiên cần phải đặt được là một sự nhất trí, dù chỉ nhất trí tương đối, đó là về khái niệm giai cấp công nhân, nhất là về giai cấp công nhân đương đại.

Cũng như các khái niệm khoa học khác, khái niệm giai cấp công nhân cũng có sự thay đổi nội hàm của nó cùng với tiến trình vận động của lịch sử. Chính C.Mác, trong

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

bộ *Tư bản*, đã viết về sự mở rộng của các khái niệm, như khái niệm lao động sản xuất, người lao động (người công nhân) cùng với sự mở rộng của sự xã hội hoá sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự thay đổi về chất của tính chất hợp tác của bản thân lao động như sau: “Khi quá trình lao động còn là một quá trình thuần túy cá nhân, thì cùng một công nhân ấy kết hợp tất cả các chức năng mà sau này bị tách riêng ra. Trong chiếm hữu cá nhân những vật thể tự nhiên vì mục đích sinh sống của mình, người công nhân đó tự mình kiểm soát lấy mình. Về sau, người đó lại bị kiểm soát. Một người riêng rẽ không thể tác động đến tự nhiên nếu không vận động các bắp thịt của mình dưới sự kiểm soát của bộ não của mình. Cũng như trong hệ thống tự nhiên, đầu và tay gắn với nhau, thì trong quá trình lao động, lao động trí óc và lao động chân tay cũng kết hợp lại với nhau. Sản phẩm nói chung đã từ sản phẩm trực tiếp của người sản xuất cá nhân biến thành sản phẩm xã hội, thành sản phẩm chung của người lao động tổng thể(**), tức là của một số người lao động kết hợp mà những thành viên của nó đều có tác động hoặc gần hoặc xa đến đối tượng lao động. Vì vậy, cùng với tính chất hợp tác của bản thân quá trình lao động thì khái niệm lao động sản xuất và người đảm nhiệm nó, tức là người lao động(**) sản xuất, cũng tất yếu mở rộng ra. Muốn lao động sản xuất, bây giờ không cần phải trực tiếp mớ tay vào nữa; chỉ cần làm một khí quan của người lao động tổng thể, chỉ cần thực hiện một trong những chức năng nào đó của người ấy là đủ”(1).

Đoạn trích dẫn C.Mác trên đây cho chúng ta thấy vì sao trong khi bàn về vấn đề giai cấp xã hội nói chung, và giai cấp công nhân nói riêng, cả C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những sự bổ sung, sự phát triển nhất định qua các thời kỳ.

Vào năm 1847, trong *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, Ph.Ăngghen coi “giai cấp vô sản là một giai cấp xã hội hoàn toàn chỉ kiếm sống bằng việc bán lao động của mình, chứ không phải sống bằng lợi nhuận của bất cứ số tư bản nào, đó là một giai cấp mà hạnh phúc và đau khổ, sống và chết, toàn bộ sự sống còn của họ đều phụ thuộc vào số câu về lao động, tức là vào tình hình chuyển biến tốt hay xấu của công việc làm ăn, vào những sự biến động của cuộc cạnh tranh không gì ngăn cản nổi. Nói tóm lại, giai cấp vô sản hay giai cấp những người vô sản là giai cấp lao động trong thế kỷ XIX”, là “giai cấp những người hoàn toàn không có của”(2).

Năm 1888, trong lời chú thích cho lần xuất bản bằng tiếng Anh *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Ph.Ăngghen viết: “Giai cấp vô sản là giai cấp những công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống”(3).

Như vậy, đặc trưng chủ yếu của giai cấp vô sản, hay giai cấp công nhân thế kỷ XIX, theo Ph.Ăngghen, đó là *những người lao động không có tư liệu sản xuất, không có của cải, không có tài sản gì khác ngoài tài*

(**) Tất cả các thuật ngữ người lao động ở đây trong *Tư bản luận* bản tiếng Trung Nxb Nhân dân Bắc kinh xuất bản năm 1975, tr.556 đều dịch là *người công nhân*. Điều này cũng có lý vì vào thời đó giai cấp công nhân được hiểu là những người lao động làm thuê, là giai cấp vô sản. Chính Ph.Ăngghen, trong *Lời tựa* viết ngày 15-03-1845 cho cuốn *Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh* đã nói rõ: “Tôi thường dùng những từ: người lao động hoặc công nhân (working men) và người vô sản, giai cấp công nhân, giai cấp không có của, giai cấp vô sản như những từ đồng nghĩa” (C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.327-328).

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.23. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.717-718. - *Tôi nhấn mạnh* - N.T.C.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.4, tr.456, 458.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.4, tr.596.

sản sức lao động của bản thân; phải bán sức lao động, đi làm thuê trong các lĩnh vực lao động sản xuất vật chất nặng nhọc để được nhận một khoản giá trị sức lao động gọi là tiền lương nhằm tái sản xuất sức lao động của mình.

Tuy nhiên, vào ngày 19 tháng Chạp năm 1893, Ph.Ăngghen đã nêu ra một quan điểm mới rất đáng chú ý. Trong thư *Gửi Đại hội quốc tế các sinh viên xã hội chủ nghĩa*, Ph.Ăngghen hy vọng các sinh viên “hãy cố gắng làm cho thanh niên ý thức được rằng giai cấp vô sản lao động trí óc phải được hình thành từ hàng ngũ sinh viên, giai cấp đó có sứ mệnh phải kế vai sát cánh và cùng đứng trong một đội ngũ với những người anh em của họ, những người công nhân lao động chân tay”, bởi vì, trong “sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân còn cần phải có những bác sỹ, kỹ sư, nhà hoá học, nông học và các chuyên gia khác, vì vấn đề là phải nắm lấy việc quản lý không phải chỉ bộ máy chính trị, mà còn cả toàn bộ nền sản xuất xã hội nữa”(4). Điều đó có nghĩa rằng, trong giai cấp công nhân tương lai sẽ có những công nhân trí thức, sẽ có tầng lớp lao động trí óc.

Như vậy, sự tiến triển trong quan điểm của Ph.Ăngghen về giai cấp công nhân là rất rõ ràng và chúng ta nên chú ý đến sự tiến triển đó. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với quan niệm của C.Mác. Bởi vì, từ nửa sau thế kỷ XIX, do nhận thấy sự tăng lên không ngừng của đội ngũ những người lao động trí óc nhằm đáp ứng các nhu cầu của các ngành sản xuất khác nhau của chủ nghĩa tư bản, C.Mác đã nói đến những khái niệm “người công nhân (lao động) tổng thể”, “công nhân thương nghiệp”(5), “giai cấp vô sản trí óc”, “giai cấp đông đảo những người giám đốc công nghiệp và thương nghiệp”(6), v.v.. Quan niệm mới trên đây của C.Mác và Ph.Ăngghen từ những năm

60 thế kỷ XIX trở đi về các bộ phận khác nhau hợp thành giai cấp công nhân cần được xem như cơ sở để chúng ta bàn luận về giai cấp công nhân đương đại, để dự báo về xu hướng phát triển của giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá theo hướng hiện đại và hội nhập ngày càng sâu hơn với quốc tế.

3. Ngày nay, không thể coi công nhân chỉ là những người lao động cơ bắp và không thể coi giai cấp công nhân chỉ gồm toàn những người lao động cơ bắp thuần túy. Trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp chuyên môn của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay, nhất là ở các nước phát triển, các nước đã đi vào nền kinh tế tri thức, là rất cao, thậm chí ở một số ngành nghề, một số lĩnh vực còn chiếm tỷ lệ khá lớn. Do vậy, ngày nay để có thể xuất khẩu được lao động cho các nước khác nhau chúng ta cũng đã phải có đội ngũ công nhân có trình độ trí tuệ cao bên cạnh một số nhất định có trình độ tay nghề cao nhưng học vấn bình thường. Không phải ngẫu nhiên mà Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá X (tháng 1-2008) đã ghi nhận: “Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”(7). Đây là một nhận thức rất mới so với trước đây. Đất nước ta đang đổi mới toàn diện, mạnh mẽ và hiệu quả.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.22, tr.613.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.25, Ph.1, tr.444-446, v.v..

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.25, Ph.1, tr.595.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá X* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.43.

Chính giai cấp công nhân với tư cách một bộ phận đông đảo dân cư trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam là những người lao động làm công hưởng lương, có tri thức, tay nghề ở các trình độ khác nhau, có hoặc không có vốn liếng, cổ phần, hoạt động trong môi trường công nghiệp hoặc có tính chất công nghiệp, trực tiếp tạo ra của cải vật chất đáp ứng các nhu cầu đa dạng của xã hội, đang giữ vai trò tiên phong trong sự nghiệp đổi mới đó, nhất là trong quá trình quá trình công nghiệp hoá theo hướng hiện đại vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Việc Đảng ta chính thức thừa nhận trong giai cấp công nhân có những người lao động trí óc không những đã xoá đi mặc cảm đã từng tồn tại dai dẳng trong xã hội ta hễ là lao động trí óc(***) thì đều không thể coi là công nhân, đều bị xếp vào hàng tiểu tư sản, mà còn là sự đề cao về *chất lượng mới* của giai cấp công nhân nước ta hiện nay, là thừa nhận *sự tăng lên của nhân tố tri thức trong lao động phổ thông*. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu ở trên, phù hợp với xu thế phát triển của giai cấp công nhân đương đại và của xã hội hiện đại. Nếu tham khảo kinh nghiệm thực tiễn và đối chiếu với lý luận của các nước, chẳng hạn của Trung Quốc, thì quan điểm trên đây cũng khá phù hợp.

Chẳng hạn, các học giả Trung Quốc cho rằng, “giai cấp công nhân đã trở thành một khái niệm đa tầng với nội hàm rộng lớn, là một tổng thể thống nhất bao gồm công nhân phổ thông, thành phần trí thức, nhân viên kỹ thuật và người quản lý kinh doanh. Chỉ thừa nhận lao động chân tay là giai cấp công nhân là hoàn toàn phiến diện, chỉ nhấn mạnh vai trò của trí thức và nhà quản lý kinh doanh mà coi nhẹ vai trò của công nhân phổ thông, trên thực tế là đã

chia cắt và đặt hai lĩnh vực đối lập nhau, và tất nhiên là một việc sai lầm. Giai cấp công nhân tổng thể không chỉ bao gồm lao động trí óc và lao động chân tay, mà cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và nhân tố tri thức của lao động chân tay được nâng cao, tỷ lệ lao động trí óc của lao động phổ thông cũng không ngừng tăng lên, ranh giới giữa lao động chân tay và lao động trí óc có xu hướng mờ nhạt đi”. Do vậy, “các chuyên gia học giả thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội mũi nhọn, các giáo sư uyên bác, các bác sĩ tài ba và những người quản lý xã hội các cấp, v.v. họ đều thuộc phạm trù giai cấp công nhân”(8).

Dĩ nhiên, quan điểm trên đây của các nhà khoa học Trung Quốc có thể còn phải bàn luận thêm, nhất là một số ý của câu sau cùng, song, việc đề cập đến trình độ học vấn của công nhân trong tất cả các lĩnh vực ngày càng được nâng cao, hoặc như C.Mác gọi là “giai cấp vô sản trí óc”, “giai cấp đông đảo những người giám đốc công nghiệp và thương nghiệp” phản ánh đúng xu hướng phát triển của giai cấp công nhân đương đại. Có thể nói, đây là những cơ sở hết sức quan trọng mà chúng ta cần tham khảo để đánh giá hiện trạng và xem xét xu hướng phát triển của giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn sắp tới.

4. Một sự thật khác đã trở nên phổ biến trên thế giới và cũng đã bắt đầu hiện diện ở nước ta cần được tính đến là không phải mọi công nhân, không phải toàn bộ giai cấp công nhân đều là thuộc “giai cấp những người hoàn toàn không có của cải”, “không

(***) Cần phân biệt lao động trí óc với trí thức. Đây là vấn đề rất phức tạp và còn có những ý kiến khác nhau, cần được nghiên cứu tiếp.

(8) Liêu Khả Bạch, Vương Mai, Diêm Xuân Chi. *Vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đương đại*. Nxb Lao động, Hà Nội, 2008, tr.42, 34.

có tài sản", "hoàn toàn không có tư liệu sản xuất", hoàn toàn "không sống bằng lợi nhuận", đều là vô sản. Ngay ở nước ta, chính quá trình đổi mới nền kinh tế từ nền kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường; chính việc chuyển đổi các hình thức sở hữu, việc đa dạng hoá các hình thức sở hữu, việc cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, việc bán cổ phần ưu đãi cho công nhân, việc huy động vốn của các công ty cổ phần, v.v. đang từng bước làm cho một bộ phận công nhân trở thành những người chủ sở hữu thực sự bên cạnh những người công nhân là đồng sở hữu khu vực kinh tế nhà nước. Mặc dù rất khó để những người làm lý luận có thể đưa ra các đánh giá chính xác về mức độ, tỷ lệ số công nhân nước ta hiện đã có quyền sở hữu thực sự đối với các loại tài sản và vốn liếng đã được họ đem ra đầu tư vì cho đến nay không có một thống kê hay một nghiên cứu chính xác và cụ thể nào về vấn đề này được công bố, song thông qua những sự kiện thực tế và sự cảm nhận qua các cuộc khảo sát ở tất cả các vùng miền khắp cả nước có thể thấy được những thay đổi này.

5. Từ tất cả những điều trình bày trên đây có thể rút ra một số nhận định sau đây về xu hướng phát triển của giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn sắp tới khi đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế.

5.1. Trong thời gian qua và nhất là sắp tới, *giai cấp công nhân sẽ có sự thay đổi lớn không những về số lượng mà cả về chất lượng, thay đổi về khu vực và ngành nghề, về quyền sở hữu tài sản.*

Mặc dù khu vực kinh tế nhà nước giảm đi rõ rệt nhưng khu vực kinh tế tư nhân và cổ phần, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài hoặc 100% vốn nước ngoài lại tăng mạnh, cho nên nhìn trên tổng thể thì yêu cầu về lao động đã và vẫn sẽ tăng rất nhanh. Nếu

năm 2000, số lao động trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước là 2.088.531 người, chiếm tới 59,05% tổng số lao động trong các doanh nghiệp cả nước là 3.536.998 người, thì vào năm 2006, số lao động trong các doanh nghiệp nhà nước chỉ còn là 1.899.937, chiếm tỷ lệ 28,29% trong tổng số 6.715.166 người ở cả 3 khu vực. Để đáp ứng nhu cầu tăng số lượng công nhân của tất cả các khu vực kinh tế quốc dân trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá thì một bộ phận lao động không nhỏ từ nông thôn sẽ gia nhập hàng ngũ công nhân. Điều này có ảnh hưởng nhiều mặt đến giai cấp công nhân mà dưới đây chúng ta sẽ nói đến.

Tuy con số lao động tuyệt đối trong các doanh nghiệp khu vực nhà nước giảm không thật nhiều nhưng tỷ lệ giảm lại khá lớn. Trong khi đó, số lao động trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước và các doanh nghiệp khu vực có vốn đầu tư nước ngoài lại có tỷ lệ tăng rất đáng kể. Nếu vào năm 2000 cả hai khu vực này chỉ chiếm có 40,95% (29,42%+11,53%) thì cho đến cuối năm 2006, tỷ lệ đó đã tăng lên tới 71,71% (50,19%+21,52%).

Nếu các số liệu trong *Niên giám thống kê năm 2007*(9) là hoàn toàn chính xác thì chúng ta cũng rất khó xác định (hoặc không thể xác định) trong số 6.715.166 người lao động đang làm việc tại tất cả các loại hình doanh nghiệp của cả nước (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá, doanh nghiệp tư nhân các loại) có bao nhiêu người có quyền sở hữu hoặc không có quyền sở hữu cũng như mức độ sở hữu của họ là như thế nào. Mặc dù vậy, có một điều chắc chắn là tất cả 1.445.374 người (tức là 21,52% tổng số người lao động trong các

(9) Tổng cục Thống kê. *Niên giám thống kê 2007*. Nxb Thống kê, Hà Nội, 2008, tr.125.

doanh nghiệp của cả nước) hiện đang làm việc trong khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đều là *những người hoàn toàn không có quyền sở hữu mà chỉ là những công nhân làm công hưởng lương, hay nói cho đúng ra, đều là những người đang bán sức lao động, đang làm thuê cho các nhà tư bản nước ngoài để nhận tiền công theo hợp đồng lao động.*

5.2. Sự thay đổi về cơ cấu kinh tế và sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội đã làm cho *cơ cấu của giai cấp công nhân cũng thay đổi.* Cụ thể là, sự thay đổi ở khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã kéo theo sự thay đổi quan trọng rất đáng chú ý, không chỉ là sự thay đổi tính chất các loại hình sở hữu, mà còn dẫn đến sự thay đổi cả tỷ lệ trong số lượng công nhân, trình độ công nhân và thành phần giai cấp công nhân, hay có thể nói là dẫn đến *sự phân tầng trong nội bộ giai cấp công nhân.* Sự phân tầng này biểu hiện trên tất cả các mặt từ trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp, mức thu nhập đến quyền sở hữu tài sản.

Trước hết, về trình độ học vấn và trình độ nghề nghiệp.

Nếu xét về *trình độ học vấn* thì tỷ lệ công nhân lao động không biết chữ và chưa tốt nghiệp phổ thông cơ sở năm 2005 đã giảm xuống chỉ còn ở mức 3,3% so với 5,1% vào năm 1996. Trong khi đó, số công nhân lao động có trình độ phổ thông trung học đã tăng từ 56% năm 1996 lên 82,44% vào năm 2005. Xu hướng trình độ học vấn của công nhân tất cả các khu vực kinh tế được nâng cao thêm nữa trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá là hiện thực. Xu hướng nâng cao trình độ học vấn này sẽ tác động không nhỏ đến xu hướng phân tầng mạnh hơn trong nội bộ giai cấp công nhân.

Trình độ nghề nghiệp của công nhân mấy năm gần đây tuy có tăng hơn nhưng

nói chung tốc độ tăng còn tương đối chậm, mặc dù số người chưa qua đào tạo đều đã giảm dần qua từng năm. Nếu tính riêng số công nhân chưa qua đào tạo nghề nghiệp năm 2005 chỉ là 25,1% so với 45,7% năm 1996 thì số lao động nói chung chưa qua đào tạo nghề nghiệp như vậy của cả nước hiện nay vẫn còn khá cao. Bên cạnh đó, sự mất cân đối về ngành nghề và về trình độ chuyên môn của công nhân lao động giữa các ngành nghề, nhất là giữa các vùng và các miền, là rất đáng kể. Cụ thể hơn, theo đánh giá của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì trong cả nước, số lao động chưa qua đào tạo hiện đang là hơn 74,6% (riêng khu vực đồng bằng sông Cửu Long con số đó là rất cao, tới 83,25%). Tình hình này chắc chắn sẽ được khắc phục và nhất định phải phải sớm được khắc phục do chúng ta đã có ý thức hơn trước những đòi hỏi cao và cấp thiết của sự phát triển kinh tế.

Mặc dù mặt bằng chung về trình độ học vấn và trình độ nghề nghiệp chuyên môn của công nhân trong những năm qua có tăng lên nhưng đồng thời sự đòi hỏi của các ngành nghề, các khu vực và các lĩnh vực kinh tế đối với đội ngũ này lại rất khác nhau. Đặc biệt, khi chúng ta càng đẩy mạnh công nghiệp hoá theo hướng hiện đại, khi càng hội nhập sâu với thế giới để đi vào nền kinh tế tri thức thì càng đòi hỏi một số lượng lớn hơn số người lao động có học vấn, có trình độ nghề nghiệp chuyên môn cao hơn nữa. Vì vậy, sự phân tầng, nếu xét về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, là điều khó tránh khỏi, là tất yếu. *Sẽ hình thành các tầng lớp công nhân tri thức, tầng lớp giám đốc, kỹ thuật, đốc công, quản lý, v.v..* Tính tất yếu này dẫn đến một tất yếu khác là sẽ có sự phân tầng về mặt lương thưởng, về mặt hưởng thụ hay về thu nhập nói chung. Hiện nay, chúng ta đang được chứng kiến sự chênh

lệch khá lớn, có khi đến hàng chục lần, về thu nhập của công nhân không chỉ thuộc các ngành kinh tế khác nhau, mà của cả các tầng lớp công nhân khác nhau trong cùng một ngành kinh tế nhưng thuộc các khu vực khác nhau (khu vực nhà nước, khu vực tư nhân, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài). Mặc dù có những sự chênh lệch và khác biệt như vậy nhưng *xu hướng trí tuệ hoá, tri thức hoá giai cấp công nhân sẽ là xu hướng tất yếu* khi đất nước đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hoá theo hướng hiện đại cho đến khi về cơ bản trở thành nước công nghiệp.

5.3. *Sự phân tầng trong công nhân còn do quyền sở hữu và mức độ sở hữu tài sản khác nhau hoặc không có quyền đó trong thực tế, do có hay không có tài sản hoặc nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế hoặc các lĩnh vực hoạt động khác nhau (sản xuất, kinh doanh, chứng khoán, tiết kiệm ngân hàng, v.v.) quyết định.* Như đã nói ở trên, hiện người nghiên cứu chưa có những số liệu đáng tin cậy để có thể đánh giá chính xác sự phân tầng do nguyên nhân này nhưng có cơ sở để tin rằng đó là hiện tượng có thực có thể cảm nhận được.

5.4. Những hệ quả dễ thấy của tất cả những sự phân tầng trên đây là *sự mâu thuẫn về lợi ích, là khoảng cách giàu nghèo trong nội bộ giai cấp công nhân, là sự không đồng nhất về nhiều mặt.*

Sự gia nhập hàng ngũ công nhân của số đông lao động từ nông thôn sẽ làm cho giai cấp công nhân không còn thuần nhất về thành phần xuất thân, không còn đồng đều về trình độ giác ngộ chính trị, không còn giữ được sự thống nhất cao về tư tưởng, về ý thức tổ chức kỷ luật, về tác phong công nghiệp như khi chủ yếu còn là kinh tế nhà nước, khi nhà máy, xí nghiệp còn thuộc sở hữu toàn dân trước đây. Tầng lớp công

nhân mới xuất thân từ nông dân này cũng như tầng lớp công nhân chủ yếu làm lao động chân tay đơn giản sẽ là tầng lớp chịu nhiều thiệt thòi nhất, là những người yếu thế nhất và dễ bị tổn thương nhất. Bên cạnh tầng lớp yếu thế đó lại cũng sẽ hình thành những tầng lớp có ưu thế, có thu nhập cao, thậm chí rất cao.

Một khi đã diễn ra sự phân tầng, đã hình thành các tầng lớp khác nhau trong nội bộ giai cấp công nhân thì không tránh khỏi sẽ có những lợi ích khác nhau và đó đó ý thức cũng sẽ khác nhau. Chính sự khác nhau về lợi ích này sẽ đẻ ra không ít nguy cơ về tư tưởng, về nhận thức và cả về ý thức tổ chức, do đó sẽ làm giảm sức mạnh đoàn kết của giai cấp công nhân. Chắc chắn đây sẽ là một trong những hệ quả gây nhiều rắc rối nhất cho phong trào công nhân và công đoàn, cho sự lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp công nhân và công đoàn. Chính vì vậy mà cần sớm có những khảo sát, điều tra, nghiên cứu nghiêm túc và thật sự khoa học về hiện trạng và triển vọng sự phân tầng trong giai cấp công nhân nước ta để từ đó có các giải pháp cho hoạt động của công đoàn cũng như sự lãnh đạo kịp thời và có hiệu quả hơn của Đảng.

Trên đây chỉ là một số xu hướng lớn trong sự phát triển của giai cấp công nhân nước ta thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Trong số các xu hướng ấy, có xu hướng lành mạnh, tốt hơn và chiếm ưu thế nhưng cũng có xu hướng sẽ làm giảm sự thống nhất, giảm sự đoàn kết, do đó làm giảm sức mạnh của giai cấp cần được đặc biệt quan tâm. Nhận thức rõ tất cả những xu hướng này để có những đối sách thích hợp nhằm làm cho giai cấp công nhân dù trong hoàn cảnh nào cũng giữ được vai trò tiên phong của mình. □